

UBND TỈNH SƠN LA  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 691/QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 21 tháng 8 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi bởi Luật Giáo dục 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Công văn 2304/BGDĐT-GDĐH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 04/2026/GCNĐKHĐ-GDNNGDTX ngày 28/01/2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-CĐSL ngày 10/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/3/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La, đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 539/QĐ-CĐSL ngày 10/7/2026, cụ thể tại phụ lục (Có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Các nội dung khác của Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026 vẫn giữ nguyên hiệu lực.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp, Trưởng các phòng: Đào tạo, Tổ chức cán bộ - Công tác Học sinh sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Hành chính - Quản trị, Trưởng các khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Cục GDNN&GDTX (Báo cáo);
- Ban Giám hiệu (Báo cáo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Trung tâm TT-TV (Công khai);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Long**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-CĐSL ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2. Ngành, nghề đào tạo; tổ hợp môn xét tuyển****1.1. Ngành Giáo dục mầm non.**

| STT | Tên ngành        | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển                                                                                     |
|-----|------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Giáo dục mầm non | 51140201 | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý: Trong đó Ngữ văn là môn chính                                                  |
|     |                  |          | Toán học, Lịch sử, Địa lý: Trong đó Toán học là môn chính                                                |
|     |                  |          | Toán học, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật (môn Giáo dục công dân): Trong đó Toán học là môn chính |

**1.2. Ngành chăm sóc sắc đẹp**

| T<br>T | Ngành, nghề<br>tuyển sinh, mã<br>ngành, nghề | Tổ hợp xét tuyển                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                              | Gh<br>i<br>chú |
|--------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|        |                                              | Tốt nghiệp THCS                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                       | Tốt nghiệp<br>THPT                                                                                                                                                                                                           |                |
|        |                                              | Từ năm 2024 về<br>trước                                                                                                                                                                                   | Năm 2025                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                              |                |
| 1      | Chăm sóc sắc<br>đẹp (5810404)                | - Toán học - Hóa học -<br>Sinh học<br>- Toán học - Sinh học<br>- Ngoại ngữ (Tiếng<br>Anh)<br>- Ngữ văn, Lịch sử,<br>Địa lý<br>- Toán học, Lịch sử,<br>Địa lý<br>- Toán học, Lịch sử,<br>Giáo dục công dân | - Toán học - Ngữ<br>văn - Khoa học tự<br>nhiên.<br>- Toán học - Ngữ<br>văn – Lịch sử và<br>Địa lý.<br>- Toán học - Ngữ<br>văn – Giáo dục<br>công dân. | - Toán học - Hóa<br>học - Sinh học.<br>- Toán học - Sinh<br>học- Ngoại ngữ<br>(Tiếng Anh) .<br>- Ngữ văn, Lịch<br>sử, Địa lý<br>- Toán học - Lịch<br>sử - Địa lý<br>- Toán học, Lịch<br>sử, Giáo dục kinh<br>tế và pháp luật |                |

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3. Hình thức tuyển sinh**

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ) với các tổ hợp như sau:

| STT | Tên ngành        | Mã ngành | Tổ hợp môn xét tuyển                                                            |
|-----|------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Giáo dục mầm non | 51140201 | Ngữ văn, Toán học, Tiếng Anh: Trong đó Ngữ văn là môn chính                     |
|     |                  |          | Ngữ văn, Toán học, Sinh học: Trong đó Ngữ văn là môn chính                      |
|     |                  |          | Ngữ văn, Toán học, Giáo dục Kinh tế và pháp luật: Trong đó Ngữ văn là môn chính |

|  |  |  |                                                                                                                      |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý: <i>Trong đó Ngữ văn là môn chính</i>                                                       |
|  |  |  | Toán học, Lịch sử, Địa lý: <i>Trong đó Toán học là môn chính</i>                                                     |
|  |  |  | Toán học, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật (hoặc môn Giáo dục công dân): <i>Trong đó Toán học là môn chính</i> |

**+ Tỷ lệ xét tuyển ngành Giáo dục mầm non**

\* Tỷ lệ xét tuyển căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp THPT: **30%**

\* Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ): **70%**

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành Giáo dục mầm non**

Điều kiện xét tuyển:

\* Điều kiện 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

\* Điều kiện 2: Điều kiện đảm bảo chất lượng

Kết quả môn thi theo kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo dành cho các trường cao đẳng đào tạo giáo viên mầm non công bố hàng năm.

Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức **Khá** (học lực xếp loại từ Khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề).

\* Điều kiện 3:

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

**4. Sửa đổi, bổ sung mục 2.5, khoản 2 Điều 15:**

\* Điểm xét tuyển (ĐXT):

$$\text{ĐXT} = \text{ĐM1} + \text{ĐM2} + \text{ĐM3} + \text{ĐUT}$$

ĐXT: Điểm xét tuyển

Trong đó: ĐM1, ĐM2, ĐM3 tương ứng với các môn học trong tổ hợp xét tuyển

$\text{ĐM} = (\text{M10} + \text{M11} + \text{M12})/3$ . Trong đó: M10, M11, M12 là điểm trung bình chung cả năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của môn học dùng để xét tuyển.

ĐUT: Là điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực theo quy định hiện hành.

*Ghi chú:*

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30) được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên =  $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,50] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều 7 Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo}$

\* Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Thí sinh có điểm môn chính cao hơn; Điểm ưu tiên thấp hơn, các trường hợp khác do HĐTS quyết định.